TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 197/2024/HS-ST Ngày 18-12-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Hải

Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 193/2024/TLST-HS ngày 14/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2024/QĐXXST-HS ngày 02/12//2024 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Trần Vĩnh P**, sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Trần Thị T1; có vợ là Huỳnh Hướng H và 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 283/2011/HSST, ngày 21/12/2011 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2012

Bị bắt tạm giam ngày 17/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P (có mặt tại phiên tòa)

2. **Lê Văn Hoàng A**, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Tổ C, khu phố F, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Thợ sơn xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng D

(đã chết); có vợ là Phạm Nguyệt Y và 01 sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P (có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Ông Bùi Ngọc H1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Châu T2, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trương Hữu S, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 8/2024, Nguyễn Trần Vĩnh P sử dụng mạng xã hội Facebook đăng thông tin với nội dung *"Kiếm người làm chung, lương cao"* vào các hội nhóm, trong đó có nhóm *"Hội vỡ nợ làm liều"* nhằm tìm kiếm người cùng hoàn cảnh, có chung mục đích trộm cắp tài sản. Cũng trong khoảng thời gian trên, Lê Văn Hoàng A lên các trang mạng xã hội để tìm cách kiếm tiền trả nợ do bản thân làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều và không có việc làm. Sau đó, Hoàng A nhìn thấy thông tin P đăng tải trong nhóm *"Hội vỡ nợ làm liều"* nên chủ động liên lạc, nhắn tin với P. Cả hai nhắn tin qua lại và trao đổi số điện thoại để kết bạn, nói chuyện trên telegram, trong đó tài khoản của Hoàng A là @Muaban112244, còn tài khoản của P là Phú Nguyễn Trần Vĩnh . Để thực hiện ý định trên, P và Hoàng A hẹn gặp nhau tại thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Khoảng 16 giờ ngày 03/9/2024, Lê Văn Hoàng A đi xe khách từ Bình Thuận đến bến xe thành phố B. Khi đến nơi, Hoàng A gọi điện thoại cho P. Lúc này, P cũng đi xe khách từ Bình Phước về đến Bà Rịa nên P gọi xe ôm và chỉ dẫn cho Hoàng A đến Công ty B tại số D L, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (do P là Giám đốc) để ở. Từ ngày 03/9/2024 đến ngày 04/9/2024,

Hoàng A ở tại công ty và được P chở đi ăn uống. Đến khoảng 07 giờ ngày 05/9/2024, P điều khiển xe mô tô hiệu wave biển số 72K4-4209 (mượn của ông Trương Hữu S, là nhân viên công ty của P) chở Hoàng A để đi uống cà phê. Sau đó, do thấy xe wave đã cũ hay bị tắt máy, P gọi điện thoại cho bà Trần Châu T2 (trú tại phường L, thành phố B) hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio biển số: 72S2- 1509 của bà T2 rồi P đổi xe wave cho bà T2 và lấy xe mô tô của bà T2 chở Lê Văn Hoàng A đi lòng vòng tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến 09 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến cửa hàng nhôm kính "N" thuộc thôn L, xã T, thị xã P thì phát hiện 01 xe mô tô biển số 59C2-187.86 nhãn hiệu Honda Future của ông Bùi Ngọc H1 đang dựng phía trước, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 72S2- 1509 dừng lại đối diện cửa tiệm "Ngọc H1", Hoàng A xuống xe và đi đến mở khóa xe mô tô biển số 59C2-187.86 rồi điều khiển về hướng Quốc lộ E. Nguyễn Trần Vĩnh P cũng điều khiển xe mô tô biển số 72S2- 1509 chạy theo ngay phía sau Hoàng A. Khi các đối tượng bỏ chạy thì bị ông Bùi Ngọc H1 phát hiện, truy đuổi và gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn Đ (trú tại xã T, thị xã P) hỗ trợ. Khi đến ngã tư Hội B thuộc xã T, thị xã P thì H1 và Đ bắt giữ được Hoàng A cùng xe mô tô biển số 59C2-187.86. Sau đó, áp giải đối tượng cùng tang vật bàn giao cho Công an xã T, còn P thấy Hoàng A bị bắt giữ nên đã điều khiển xe mô tô bỏ trốn.

Ngày 16/9/2024, Nguyễn Trần Vĩnh P đến trình diện tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P nhưng không thừa nhận có liên quan đến việc Hoàng A trộm cắp tài sản. Tuy nhiên sau đó trong quá trình điều tra P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Tại Kết luận định giá số 70/KL- HĐ. ĐGTS ngày 06/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản xác định:

"01 (một) xe mô tô BKS: 59C2-187.86 nhãn hiệu Honda Future, màu: nâu-vàng-đen, được đăng ký lần đầu ngày 03/05/2012, số khung: 300CY-017973, số máy: C53E-0018061. Tại thời điểm ngày 5/9/2024 tài sản có giá trị là 11.000.000 đồng"

* Cáo trạng số 185/CT-VKSPM ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố Nguyễn Trần Vĩnh P, Lê Văn Hoàng A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* *Luận tội của Kiểm sát viên:*

Giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P từ 12 tháng đến 18 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A từ 09 tháng đến 15 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không giải quyết;

Về vật chứngbị thu giữ: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo vì liên quan đến tội phạm.

* *Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa:* Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh, điều luật áp dụng*

Nhận thấy lời khai của các bị cáo Nguyễn Trần Vĩnh P, Lê Văn Hoàng A tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại về tài sản bị chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã xác định được: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/9/2024, tại khu vực phía trước cửa hàng nhôm kính “N" thuộc thôn L, xã T, thị xã P, các bị cáo P, Anh đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 59C2-187.86 thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Ngọc H1. Theo kết luận định giá tài sản, chiếc xe bị chiếm đoạt có giá trị là 11.000.000 đồng.

Từ hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố các bị cáo Nguyễn Trần Vĩnh P, Lê Văn Hoàng A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*

Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên vì muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà không phải thông qua lao động chân chính, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này, xác định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn,

cùng là người thực hành và có vai trò như nhau. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] *Về tình tiết tăng nặng*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ*

Đối với bị cáo P trong giai đoạn điều tra ban đầu còn chưa thành khẩn, tuy nhiên sau đó và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả cho bị hại. Do đó bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại; bị cáo là lao động chính và gia đình có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận. Do đó bị cáo được áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Trách nhiệm dân sự*

Bị hại ông Bùi Ngọc H1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không giải quyết.

[7] *Xử lý vật chứng*

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio, biển số 72S2-1509 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Châu T2 đúng quy định nên đã giải quyết xong.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO thu giữ của bị cáo A và 01 điện thoại di động hiệu HONOR thu giữ của bị cáo P là những phương tiện được các bị cáo sử dụng để liên lạc, liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] *Án phí hình sự sơ thẩm*

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Trần Vĩnh P, Lê Văn Hoàng A phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Trần Vĩnh P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điều 50; điểm i, s khoản

1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn Hoàng A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen đã cũ, không tìm thấy số I và 01 điện thoại di động hiệu HONOR, màu đen đã cũ, không tìm thấy số I. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 15, ngày 14/11/2024.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Trần Vĩnh P, Lê Văn Hoàng A mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV06)
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Nghĩa